

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG

LÊ HỒNG NGON (*)

Trong bài viết này, tác giả luận giải tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tập trung dân chủ thể hiện ở một số nội dung cụ thể sau: Một là, tập trung và dân chủ phải luôn đi đôi với nhau, dân chủ phải đi đến tập trung và tập trung trên cơ sở dân chủ; hai là, đề cao nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; ba là, thực hiện chế độ dân chủ tập trung là sự thể hiện một cách sâu sắc tinh thần văn hóa Đảng; bốn là, thực hiện chế độ tập trung dân chủ trong Đảng là cái tạo nên sức sống của Đảng; năm là, sự sáng tạo khi vận dụng nguyên lý kinh điển mácxít về dân chủ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một Đảng kiểu mới cho cách mạng Việt Nam là một trong những di sản lý luận quan trọng nhất mà Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta. Đó là một hệ thống lý luận, nguyên tắc về xây dựng Đảng với những nội dung phong phú và vô cùng sâu sắc, từ việc xác định vai trò lãnh đạo của Đảng đến quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nhưng giàu truyền thống văn hóa với nền văn hiến đặc sắc.

Về nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng, trong các bài viết, bài nói của mình, Hồ Chí Minh có khi dùng “*dân chủ tập trung*”, hoặc “*tập trung dân chủ*”. Người giải thích: “Tập thể lãnh đạo là *dân chủ*. Cá nhân phụ trách là *tập trung*. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là *dân chủ tập trung*”(1). Đây là hai phạm trù có sự khác nhau ở cách nói, viết nhưng nội hàm của nó thống nhất theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nguyên tắc tập trung dân chủ. Ở mỗi hoàn

cảnh khác nhau, Hồ Chí Minh sử dụng phạm trù, thuật ngữ khác nhau, nhưng nội hàm được hiểu giống nhau, thống nhất, biện chứng. Khi nhấn mạnh vấn đề dân chủ, Người dùng phạm trù “*dân chủ tập trung*”, còn khi nhấn mạnh vấn đề tập trung, Người dùng phạm trù “*tập trung dân chủ*”. Người nêu ra và sử dụng phạm trù “*dân chủ tập trung*” xuất phát từ thực tiễn cách mạng và nét văn hóa đặc trưng của người Việt Nam.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *tập trung trong Đảng được hiểu là thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, bộ phận phải phục tùng toàn thể, tất cả các đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng.*

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”(2). Tức là đề cao vai trò của tập

(*) Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Xem: Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.620.

trung, thực hiện tập trung trong Đảng để tạo sự thống nhất ý chí và hành động, tạo thành sức mạnh lãnh đạo to lớn trong tiến trình cách mạng. Đây là biểu hiện cụ thể tính tiên phong, tính chiến đấu của giai cấp công nhân. Theo Người, về thực chất, đó là những nội dung căn bản của nguyên tắc tập trung dân chủ. Những nội dung đó là bộ phận, và thuộc tính của chế độ tập trung dân chủ. Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người viết: “Có những cán bộ chỉ thấy lợi ích bộ phận của mình, không thấy lợi ích của toàn thể, muốn đem lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Họ quên hẳn cái chế độ *dân chủ tập trung*. Họ quên rằng thiếu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể” (3). Với quan điểm này, Người nhấn mạnh: “Về tổ chức, Đảng Lao động Việt Nam theo chế độ dân chủ tập trung” (4).

Cùng với tập trung, Hồ Chí Minh thường nhắc nhở phải chú ý thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng và trong nhân dân.

Dân chủ là làm cho mọi người mạnh dạn có ý kiến, làm cho Đảng tập trung được trí tuệ, tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Đảng ta là một Đảng chân chính cách mạng, Đảng là đạo đức, là văn minh. Với một Đảng như vậy, thực hiện dân chủ và tập trung dân chủ trong Đảng chẳng những nâng cao sức chiến đấu của Đảng, mà còn nâng cao uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong xã hội. Giác ngộ và thực hiện tập trung dân chủ, xét trong chiều sâu văn hóa của nó, lại là vấn đề tự do trong nhận thức quy luật và hành động đúng quy luật, thuận theo chân lý và đạo lý. Người giải thích rằng, chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi

người được tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi và cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, “đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*” (5). Chỉ dẫn sâu sắc của Hồ Chí Minh về điều này đáng để cho mỗi chúng ta suy ngẫm và vận dụng. Trong nền chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, sự lãnh đạo của Đảng bằng phương thức dân chủ là nội dung cốt lõi. Trong bản chất của mình, dân chủ xã hội chủ nghĩa cao hơn nhiều lần so với dân chủ tư sản. Tương tự như vậy, một trong những sự khác biệt căn bản trong phương thức cầm quyền giữa Đảng Cộng sản với các đảng khác là ở điểm này. Dân chủ trong Đảng không những là vấn đề cốt tử, sống còn của Đảng, mà còn là nhân tố bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Ý thức đầy đủ, sâu sắc điều này là điều kiện đầu tiên để toàn Đảng tích cực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tìm tòi những hình thức, biện pháp thích hợp hơn để mở rộng dân chủ và thực hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tập trung dân chủ thể hiện ở một số điểm cụ thể sau:

Một là, Hồ Chí Minh coi tập trung và dân chủ phải luôn đi đôi với nhau: Dân chủ phải đi đến tập trung và tập trung trên cơ sở dân chủ.

(2) Dẫn theo: Ban Tuyên giáo Trung ương. *Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* (Tài liệu nghiên cứu phục vụ triển khai chỉ thị số 05-CT/TW). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.67.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.276.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.41.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.378.

Tập trung dân chủ là một phạm trù độc lập, có đời sống riêng. Hồ Chí Minh coi tập trung và dân chủ phải luôn đi đôi với nhau; dân chủ phải đi đến tập trung và tập trung trên cơ sở dân chủ. Muốn vậy, theo Người, Đảng cần phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc “chế độ dân chủ tập trung”. Một khi hệ thống tổ chức đảng đã hình thành và phát triển, nó thường có xu hướng tăng cường tập trung và mở rộng dân chủ. Tăng cường tập trung và mở rộng dân chủ, về thực chất, là thực hành dân chủ thực sự trong nội bộ các tổ chức của Đảng, nhằm đoàn kết nội bộ và phát huy tính tập trung, thống nhất. Hồ Chí Minh chỉ rõ, “nếu không có dân chủ thì nội bộ của Đảng âm u”, “nếu không có đoàn kết nội bộ thì Đảng sẽ không thống nhất”.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ và tập trung có sự thống nhất biện chứng. Người không đối lập hai mặt đó của một nguyên tắc. Người cho rằng, sự tập trung của Đảng được xây dựng trên nền tảng dân chủ và dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung, là cơ sở của tập trung; dân chủ có lãnh đạo, chứ không phải dân chủ cực đoan, vô chính phủ. Dân chủ là để đi đến tập trung và tập trung là nhằm thực hiện dân chủ. Dân chủ trong Đảng càng rộng rãi bao nhiêu thì tập trung trong Đảng càng đúng đắn bấy nhiêu. Do vậy, tập trung là điều kiện cần thiết cho sự tồn tại và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai là, Hồ Chí Minh đề cao nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách phải luôn đi đôi với nhau. Chỉ có tập thể lãnh đạo mới phát huy được toàn bộ trí tuệ đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động vì sự nghiệp cách mạng giải

phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh giải thích: “Vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo? Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm”(6).

Theo Hồ Chí Minh, cá nhân phụ trách là nhằm tạo ra tính chuyên trách, gắn trách nhiệm để giải quyết công việc một cách tốt nhất. Người giải thích: “Việc gì đã được đồng người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho 1 người hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy. Nếu không có cá nhân phụ trách, thì sẽ sinh ra cái tệ người này ủy cho người kia, người kia ủy cho người nọ, kết quả là không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong”(7). Người còn lưu ý, trong thực hiện nguyên tắc này, phải chống lại bệnh độc đoán, chuyên quyền, vi phạm dân chủ trong Đảng; đồng thời, chống lại tệ dựa dẫm tập thể, không dám chịu trách nhiệm. Đây là hiện tượng thường thấy hàng ngày, khi có thành tích thì nhận về mình, còn khuyết điểm, sai lầm thì đổ lỗi cho tập thể. Không

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.619.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.619-620.

chú ý đến lãnh đạo tập thể thì sẽ bao biện, độc đoán, chủ quan; đồng thời, không chú ý đến cá nhân phụ trách thì sẽ dẫn đến bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Theo Người, lãnh đạo không tập thể sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan, kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân sẽ đi đến tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ, kết quả cũng hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phân công phụ trách phải luôn đi đôi với nhau. Từ đó, Người xác định: “Tập thể lãnh đạo là *dân chủ*. Cá nhân phụ trách là *tập trung*”. Tư tưởng đó của Người cho thấy, tập trung dân chủ phải thực sự là sức mạnh của dân chủ, bản chất đích thực của nó xa lạ với tập trung quan liêu, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật. Dân chủ không đối lập với tập trung mà chỉ đối lập với quan liêu, chuyên chế, độc tài; cũng như vậy, tập trung không đối lập với dân chủ mà chỉ đối lập với phân tán cục bộ, tự do vô chính phủ. Cho nên, có thể nói, “*thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn*”(8).

Ba là, với Hồ Chí Minh, thực hiện chế độ dân chủ tập trung là sự thể hiện một cách sâu sắc tinh thần văn hóa Đảng.

Trước hết, thực hiện chế độ tập trung dân chủ, về thực chất, là thực hành dân chủ thực sự trong nội bộ các tổ chức đảng. Hơn thế, theo Hồ Chí Minh, có dân chủ trong Đảng, mới có dân chủ trong xã hội, vì Đảng ta là Đảng cầm quyền, Đảng không có quyền lợi riêng, Đảng không ở trên dân và cũng không ở ngoài dân. Chế độ ta là chế độ dân chủ. Nhân dân là chủ. Đảng lãnh đạo là để nhân dân được làm chủ. Do đó, phải thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng. Quan điểm này là sự vận dụng quan điểm của V.I.Lênin rằng, “tất cả mọi công

việc của Đảng đều được toàn thể các đảng viên, hoàn toàn bình quyền và không ngoại lệ nào, tiến hành trực tiếp hoặc thông qua các đại biểu; đồng thời tất cả những người có trách nhiệm trong Đảng, tất cả các ban lãnh đạo của Đảng, tất cả các cơ quan của Đảng đều được bầu ra, đều có trách nhiệm phải báo cáo và có thể bị bãi miễn”(9).

Hồ Chí Minh khẳng định: “*Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân*”, là thành quả của cách mạng. Với quan điểm này, Người yêu cầu mọi tổ chức đảng “phải thực sự mở rộng dân chủ để tất cả các đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình”. Dân chủ là điều kiện không thể thiếu để đảm bảo sinh hoạt bình thường của Đảng và phát huy tính tích cực của đảng viên. Không có dân chủ thì Đảng không thể thực hiện thành công vai trò lịch sử là “đội tiên phong của giai cấp và dân tộc”, không phát huy được tinh thần văn hóa Đảng.

Bốn là, Hồ Chí Minh coi thực hiện chế độ tập trung dân chủ trong Đảng là cái tạo nên sức sống của Đảng.

Trước hết, theo Hồ Chí Minh, thực hiện chế độ dân chủ tập trung sẽ phát huy được toàn diện sức mạnh của Đảng, của quần chúng trong một tổ chức thống nhất, tạo điều kiện cho các đảng viên với tư cách chủ thể của Đảng có nhiều cơ hội đóng góp khả năng, sức lực, trí tuệ của mình vào nhiệm vụ chung của Đảng. Đồng thời, nó thể hiện được tính tổ chức cao, sự thống nhất giữa ý chí và hành động của toàn Đảng. Thực hiện nghiêm chế độ tập trung dân chủ, mọi hoạt động của Đảng được vận hành một cách có tổ chức, có kỷ luật, vừa phát huy được sức mạnh, trí tuệ

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.14, tr.325.

(9) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.14. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979, tr.324.

của toàn Đảng, vừa phát huy được trách nhiệm của mỗi cá nhân đảng viên.

Bên cạnh đó, thực hiện dân chủ trong Đảng còn là con đường tất yếu để đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo đúng, hay sai, hiệu quả, hay không hiệu quả của Đảng được quyết định bởi việc kiên trì phát huy dân chủ trong Đảng. Kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ đảm bảo mang lại hiệu quả cho sự lãnh đạo của tổ chức đảng. Vì thế, “mở rộng dân chủ” trong Đảng Cộng sản Việt Nam là vũ khí quan trọng nhất để “lãnh đạo nhân dân hăng hái đấu tranh, tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”.

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện chế độ tập trung dân chủ trong Đảng giúp bảo đảm tăng cường đoàn kết, thống nhất và nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Người chỉ rõ, Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức tự nguyện, mọi đảng viên phải chấp hành nghị quyết và kỷ luật Đảng. “Đảng có kỷ luật rất nghiêm khắc. Tất cả đảng viên đều tuân theo tư tưởng chính trị và tổ chức của Đảng, đều phải thống nhất” để khi hành động thì toàn Đảng “thống nhất như một người”. Với quan điểm này, Người khẳng định, thực hiện nghiêm chế độ tập trung dân chủ “là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”, “là then chốt của thành công”(10). Rằng, Đảng ta là một khối thống nhất về tư tưởng và hành động, thiếu điều đó, Đảng sẽ chệch choạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bẽ tắc. Có phê phán và khắc phục được tình trạng mất dân chủ ở từng cấp, từng đơn vị, trước hết là trong cấp lãnh đạo; đồng thời, có khắc phục được tình trạng buông lỏng về tổ chức, kỷ luật, không nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng, các chủ trương chính

sách của Đảng và Nhà nước, thì mới tăng cường được sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Thực hiện dân chủ rộng rãi trong Đảng đi đôi với tăng cường tổ chức, kỷ luật là vấn đề tổ chức cơ bản, mấu chốt để ngăn chặn và giải quyết kịp thời, tận gốc mọi hoạt động có tính chia rẽ, bè phái trong Đảng. Chế độ tập trung dân chủ đòi hỏi Đảng phải không ngừng mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ của tập thể, của toàn Đảng trong việc tham gia quyết định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu, biện pháp mấu chốt của từng đảng bộ và nâng cao tính tự giác của đảng viên trong việc chấp hành các quyết định ấy.

Thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng là cách thức để thực hiện có chất lượng tự phê bình và phê bình. Khi quyền dân chủ của đảng viên được phát huy, đảng viên sẽ có trách nhiệm và tích cực phê bình, phê bình trên cơ sở tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Theo Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng sẽ hạn chế được thái độ sợ phê bình, nể nang không phê bình và đặc biệt, khắc phục được căn bệnh lợi dụng phê bình để nói xấu, để công kích lẫn nhau.

Người cho rằng, cần khắc phục tình trạng giấu giếm khuyết điểm, phải “có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn,

(10) Dẫn theo: Ban Tuyên giáo Trung ương. *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* (Tài liệu sinh hoạt chi bộ, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan, đơn vị năm 2015). Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2015, tr.29.

chắc chắn, chân chính”(11). Bởi, “người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, nhưng chỉ sợ không biết kiên quyết sửa nó đi”(12). Thực hành dân chủ rộng rãi sẽ ngăn chặn được khuynh hướng tập trung quan liêu – căn bệnh rất dễ nảy sinh trong điều kiện Đảng cầm quyền; đồng thời ngăn chặn được tình trạng đảng viên “khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, không tự giác, mà biến thành người có tội với cách mạng”(13).

Năm là, Hồ Chí Minh có sự sáng tạo khi vận dụng nguyên lý kinh điển mácxít về dân chủ.

Hồ Chí Minh diễn đạt nguyên tắc này là *dân chủ tập trung*. Cái mới ở Người là đặc biệt chú trọng tới dân chủ, vận dụng đúng đắn quan hệ giữa dân chủ và tập trung, bảo đảm cho mỗi quan hệ này lành mạnh, tích cực, không bị lệch lạc, cực đoan. Nói về Đảng, tại Đại hội II (năm 1951) và khi Đảng ra công khai, Người nhấn mạnh: Về tổ chức, Đảng hoạt động và lãnh đạo cách mạng Việt Nam theo chế độ dân chủ tập trung. Người nhiều lần giải thích rằng, thảo luận, tranh luận thẳng thắn, nói rõ và nói hết ý kiến, cùng nhau tìm tòi chân lý, đạt tới sự thống nhất, đó là dân chủ. Tôn trọng quyết định, chỉ thị, nguyên tắc, chấp hành mệnh lệnh chỉ huy, chấp hành nghị quyết của các cấp lãnh đạo, của người lãnh đạo, đó là tập trung. Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Kết hợp giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, đó là dân chủ tập trung. Đảng là một tổ chức cách mạng, phải thống nhất tư tưởng, ý chí, hành động. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh, phải là “kỷ luật sắt”, nhưng

đó là kỷ luật tự giác. Cũng có khi Người sử dụng khái niệm tập trung dân chủ, nhưng vẫn luôn nhấn mạnh dân chủ, tập trung trên cơ sở dân chủ. Người cũng thẳng thắn phê bình các cán bộ lãnh đạo của Đảng có lúc, có nơi không được dân chủ, cần phải chú trọng sửa chữa. Vấn đề sâu xa là ở chỗ, dân chủ không đối lập với tập trung, rất cần tập trung; tập trung không đối lập với dân chủ, phải luôn dựa trên cơ sở dân chủ. Dựa trên dân chủ, xuất phát và hướng đích tới dân chủ thì sẽ có tập trung lành mạnh, không biến thành tập trung quan liêu. Dân chủ phải được bảo đảm bởi tập trung, dẫn tới tập trung để không rơi vào tự do vô chính phủ, bè phái, cục bộ.

Nguyên tắc dân chủ tập trung lấy dân chủ làm mục đích, tập trung làm điều kiện, phương thức thực hiện. Là một nhà dân chủ luôn giữ vững nguyên tắc, nhưng rất tinh tế trong ứng xử, Hồ Chí Minh luôn đề cao tự phê bình và phê bình, tôn trọng ý kiến khác, không đồng nhất thiếu sót với sai lầm, bởi đa số không phải khi nào cũng đúng. Phải căn cứ vào thực tiễn, khi thực tiễn đã làm sáng tỏ sự thật đúng - sai thì phải xem xét lại các kết luận, không thành kiến với người có ý kiến thiếu sót, mang ý kiến thiếu sót vẫn có quyền bảo lưu tới cấp Trung ương, nhưng phải tôn trọng nghị quyết, quyết định của cấp trên. Hồ Chí Minh rất chú trọng những nguyên tắc đó và thực hành mẫu mực, có lý, có tình, tôn trọng tổ chức, tôn trọng con người, tôn trọng nhân cách từng người. Đó cũng là tiêu biểu cho văn hóa dân chủ của Hồ Chí Minh. □

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.301.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.192.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.361.